TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐBP** TỈNH ĐB	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **65**/2019/QĐST- HNGĐ	*Đbp, ngày 29 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 146/2019/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc:*"**Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"***, giữa các đương sự:

-Bà **Nguyễn Thị L**; Địa chỉ: Số nhà 71B, tổ dân phố 25, phường Mth, thành phố Đbp, tỉnh Đb;

- Ông **Trần Văn B**; Địa chỉ: Số nhà 71B, tổ dân phố 25, phường Mth, thành phố Đbp, tỉnh Đb.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Trần Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Văn B thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung Trần Bảo Lm, sinh ngày 05/9/2018 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Văn B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.800.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/8/2019, cấp dưỡng theo tháng.

Ông Trần Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị L chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0002386 ngày 02/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đbp, tỉnh Đb. Trả lại cho bà L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Ông Trần Văn B chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì anh Cà Văn Thắng và chị Nguyễn Thu Trang có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Đbp;
- UBND phường Thanh B, TP ĐBP;
- TAND tỉnh Đb;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu KT, VP.

THẨM PHÁN

Hà Thị Tám